

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKTL, ngày tháng năm 2021)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Kế toán
 - + Tiếng Anh: Accounting
- Mã ngành đào tạo (*nếu ngành nào chưa có trong Danh mục thì ghi là ngành đào tạo thí điểm*): 52.34.03.01
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Chương trình đào tạo: theo định hướng nghiên cứu
- Phương thức đào tạo: Phương thức 2 (Học viên phải học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn)
- Thời gian đào tạo: Hai năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: thạc sĩ kế toán
 - + Tiếng Anh

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (*khái quát những kiến thức, kỹ năng đào tạo, trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành), vị trí hay công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp*).

Kiến thức: Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán và vận dụng kiến thức này vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải

quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán.

Kỹ năng: Học viên tốt nghiệp có kỹ năng tư duy cao trong việc chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán; có khả năng lập luận và phản biện nghề nghiệp cao; khả năng nhận diện những yếu kém trong công việc tổ chức, vận hành công tác kế toán tại các đơn vị từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện nhằm hướng đến hiệu quả cao trong hoạt động của đơn vị.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ kế toán, học viên sẽ có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động Kế toán - Kiểm toán; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao. Bên cạnh đó, học viên còn có năng lực tiếp tục nghiên cứu học tập lên bậc tiến sĩ ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán.

3. Yêu cầu đối với người học

Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp ngành Kế toán (tên chuyên ngành tốt nghiệp đại học trùng tên với chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ hoặc nội dung chương trình đào tạo đại học khác nhau dưới 10% so với chương trình đào tạo ĐH chuyên ngành tương ứng của Trường Đại học Kinh tế - Luật).
- Thí sinh có bằng đại học ngành gần với ngành kế toán và sau khi hoàn thành khối kiến thức bổ sung tại Trường đại học Kinh tế - Luật theo quy định.
- Thí sinh có bằng đại học một số ngành khác phải hoàn thành chương trình chuyển đổi kiến thức trước khi thi.

Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- Có bằng tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên thuộc đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Những đối tượng còn lại có bằng tốt nghiệp ĐH đúng ngành hoặc trong khối ngành kinh tế phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp ĐH đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
- Trường hợp đối tượng tốt nghiệp ĐH ngành khác đăng ký dự thi phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi và phải hoàn thành khối kiến thức bổ sung.

Điều kiện khác

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Có đủ sức khoẻ để học tập.

4. Chuẩn đầu ra

No.	Learning outcomes	Cognitive hierarchy of Bloom
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức liên ngành: đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân trong việc lựa chọn thích hợp kiến thức ngành kinh tế và kinh doanh để hình thành nền tảng cho việc học tập, xử lý công việc và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.	5
1.2	Kiến thức chuyên ngành kế toán: độc lập và quyết đoán trong việc vận dụng kiến thức chuyên ngành để xử lý các vấn đề trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán trong môi trường hội nhập quốc tế về kế toán.	5
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng giao tiếp: có khả năng lập luận, phản biện trong giao tiếp nhằm giải quyết xung đột hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau.	5
2.2	Kỹ năng quản lý: có khả năng nhận diện những yếu kém đối với công tác tổ chức và quản lý hoạt động trong nghề nghiệp kế toán và kiểm toán	5
2.3	Kỹ năng ứng dụng công nghệ: lựa chọn công nghệ thông tin tiên tiến trong lĩnh vực kế toán kiểm toán phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển của đơn vị	5
2.4	Kỹ năng xét đoán: xét đoán trong việc vận dụng các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm phù hợp để đưa ra quyết định nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	5
2.5	Kỹ năng phản biện: đánh giá và phản biện các quy định,	5

	chính sách liên quan đến nghiệp kế toán kiểm toán.	
3	Thái độ chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp	
3.1	Khả năng lập kế hoạch và thực hiện tự học, tự nghiên cứu suốt đời, khả năng lũy kinh nghiệm phát triển nghề nghiệp cá nhân	5
3.2	Phát triển đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ luật pháp và tiêu chuẩn nghề nghiệp và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội	5

5. Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Tỷ lệ điểm
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
NGÀNH KẾ TOÁN						
Học kỳ 1			18			
		Các môn bắt buộc	12			
1	GEN2011	Triết học	4	3	1	40/60
2		Ngoại ngữ	4	4	0	50/50
3	ACC2099	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	50/50
		Các môn tự chọn	6			
5	LAW2501	Pháp luật về Công ty	3	3	0	50/50
6	BUS2009	Quản trị chiến lược	3	3	0	50/50
7	ACC2035	Thuế và quản lý thuế nâng cao	3	3	0	50/50
8	BUS2002	Kinh tế học quản lý	3	3	0	50/50
Học kỳ 2			19			
		Các môn bắt buộc	13			
1	TKL2204	Kinh tế lượng & ứng dụng	4	4	0	50/50
2	ACC2013	Lý thuyết kế toán	3	3	0	50/50
3	ACC2503	Kiểm toán	3	3	0	50/50
4	ACC2023	Kế toán tài chính	3	3	0	50/50
		Các môn tự chọn	6			
5	ACC2063	Kế toán quốc tế	3	3	0	50/50
6	FIN2201	Tài chính quốc tế	3	3	0	50/50
7	ACC2043	Kế toán công	3	3	0	50/50
Học kỳ 3			15			
		Các môn bắt buộc	6			
1	ACC2074	Kế toán quản trị	3	3	0	50/50
2	ACC2034	Kế toán tài chính nâng cao	3	3	0	50/50
		Các môn tự chọn	9			
2	ACC2053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	50/50
3	FIN2102	Quản trị tài chính	3	3	0	50/50

4	MIS2023	Hệ thống thông tin kế toán	3	3	0	50/50
5	FIN2204	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	0	50/50
6	ACC2513	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ	3	3	0	50/50
Học kỳ 4			12			
1		Luận văn	12	5	7	

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo là 60 tín chỉ (chưa tính môn Ngoại ngữ).

6. Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			Tỷ lệ điểm
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
NGÀNH KẾ TOÁN						
Học kỳ 1			21			
		Các môn bắt buộc	15			
1	GEN2011	Triết học	4	3	1	40/60
2		Ngoại ngữ	4	4	0	50/50
3	LAW2501	Pháp luật về Công ty	3	3	0	50/50
4	ACC2099	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	50/50
		Các môn tự chọn	6			
5	BUS2002	Kinh tế học quản lý	3	3	0	50/50
6	TKL2204	Kinh tế lượng & ứng dụng	3	3	0	50/50
7	BUS2009	Quản trị chiến lược	3	3	0	50/50
Học kỳ 2			18			
		Các môn bắt buộc	12			
1	ACC2074	Kế toán quản trị	3	3	0	50/50
2	MIS2023	Hệ thống thông tin kế toán	3	3	0	50/50
3	ACC2503	Kiểm toán	3	3	0	50/50
4	ACC2023	Kế toán tài chính	3	3	0	50/50
		Các môn tự chọn	6			
5	ACC2013	Lý thuyết kế toán	3	3	0	50/50
6	ACC2063	Kế toán quốc tế	3	3	0	50/50
7	FIN2201	Tài chính quốc tế	3	3	0	50/50
Học kỳ 3			18			
		Các môn bắt buộc	9			
1	ACC2053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	50/50
2	FIN2102	Quản trị tài chính	3	3	0	50/50
3	ACC2034	Kế toán tài chính nâng cao	3	3	0	50/50
		Các môn tự chọn	9			
4	ACC2513	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ	3	3	0	50/50

5	ACC2043	Kế toán công	3	3	0	50/50
6	FIN2204	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	0	50/50
7	ACC2035	Thuế và quản lý thuế nâng cao	3	3	0	50/50
Học kỳ 4			7			
1		Luận văn	7	2	5	

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo là 60 tín chỉ (chưa tính môn Ngoại ngữ).

TRƯỞNG KHOA



TS Hồ Xuân Thủy